TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 24/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUỶ, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Đạt.

- Ông Vũ Xuân Hải.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký viên Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 06 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TXPH; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/8/1985; tại: Lng Sn, Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú (HKTT) và nơi ở: thôn Th Q, xã CDg, huyện Lng Sn, tỉnh Hoà Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: TVP, sinh năm 1959; Con bà: NTB, sinh năm 1962; Vợ: BTTHT, sinh năm 1986; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: LĐCG; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/10/1990; Tại: Mỹ Đức, Hà Nội; HKTT và nơi ở: Xóm M, xã MH, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: LĐT; sinh năm 1962; Con bà: NTTh, sinh năm 1966; Vợ: BTLch, sinh năm 1987; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Thân nhân: Ngày 20/9/20213, bị Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình xử phạt 05 năm tù về tội Giết người theo Bản án số 39/2013/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: TVTNH; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/03/1980; tại: VXn, Hà Giang; HKTT và nơi ở: thôn BĐt, xã ThSn, huyện VXn, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: TVS, (đã chết); Con bà: PTNh, đã chết); Vợ: ĐTB, sinh năm 1984; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 24/11/2023 (Ngày bắt quả tang) đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: LVC; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/8/1980; tại: VXn, Hà Giang; HKTT và nơi ở: thôn Khuổi Luông, xã ThSn, huyện VXn, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: LVNh, sinh năm 1951; Con bà: TrThÂ, sinh năm 1952; Vợ: ĐThH, sinh năm 1986; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: HĐT1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/12/2000; tại: VXn, Hà Giang; HKTT và nơi ở: thôn BĐt, xã ThSn, huyện VXn, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: HVCh, sinh năm 1981; Con bà: VThNh, sinh năm 1980; Vợ: PhThTh, sinh năm 2004; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 25/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo TVTnh, HĐT1:** bà NBL– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo LVC:** bà NTT - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh LSHg, sinh năm 2008. Nơi HKTT: thôn ThH, xã Tg Sn, huyện HSP, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của LSHg: ông LSTg, sinh năm 1982 (là bố đẻ), vắng mặt và bà VThTh, sinh năm 1983, vắng mặt (là mẹ đẻ). Cùng HKTT tại: thôn ThH, xã Tng Sn, huyện HSP, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa - Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TXPh và LĐCg có mối quan hệ xã hội với nhau. Khoảng cuối tháng 9/2023, TXPh thống nhất với LĐCg về việc đầu tư khai thác vàng trái phép tại thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

LĐCg đã thuê những người lao động gồm: TVTnh; HĐT1; LVC; LSHg; NgBL; HVD; PhTrTh; ĐCV; NVG; ĐVPh làm nhiệm vụ đào hang, vận chuyển đất đá từ trong hang ra bãi tập kết. LĐCg chia nhóm thợ ra hai ca làm việc trong ngày (từ 06 giờ sáng đến 18 giờ và 18 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau).

Quá trình khai thác vàng, do gặp phải phần đá cứng cần sử dụng thuốc nổ phá đá, LĐCg đã trao đổi với TXPh để mua thuốc nổ và kíp nổ. Ngày 02/11/2023, TXPh sử dụng tài khoản mở tại Ngân hàng MB chi nhánh Xuân Mai, số tài khoản 0885198588888 chuyển khoản hai lần tổng số tiền 13.500.000 đồng cho LĐCg, sau khi nhận được tiền LĐCg sử dụng mạng xã hội qua ứng dụng facebook đặt mua thuốc nổ của người chưa rõ tên tuổi, địa chỉ với số lượng khoảng 03 kg thuốc nổ và 10 kíp nổ. Khoảng ngày 15/11/2023, LĐCg được một người giao hàng không rõ tên tuổi, địa chỉ thông báo nhận hàng, LĐCg dặn để ở bụi tre chân dốc lên đồi Bơ Cha, LĐCg không nhớ đã nhờ ai trả tiền cho người chuyển hàng. Sau đó LĐCg xuống vị trí bụi tre, lấy bao tải hàng, kiểm tra bên trong có: 10 kíp được gắn dây màu đỏ để trong túi bóng, và khoảng 03kg thuốc nổ đã được trộn sẵn dầu khoáng đựng trong túi bóng, sau khi nhận được vật liệu nổ thì LĐCg mang về lán ở của công nhân và đào hố nhỏ trên đường đi từ lán đến hầm khai thác vàng để cất giấu số kíp nổ, số thuốc nổ được giấu tại gác mái cửa hầm. Sau khi giấu xong, LĐCg nói cho HĐT1 biết chỗ cất giấu và bảo HĐT1 khi nào cần thuốc nổ để thì lấy để sử dụng.

Trong ca làm việc từ 06 giờ sáng đến 18 giờ ngày 22/11/2023 gồm LVC, HĐT1, LSHg và ĐVPh , các đối tượng khai thác đến khi gặp phải đá cứng thì đi ra ngoài cửa hang và thông báo lại với HĐT1. Lúc này, HĐT1 vào kiểm tra và xác định phải sử dụng quả nổ để phá nên HĐT1 bảo LSHg khoan 02 (hai) lỗ trên đá, còn HĐT1 đi ra chỗ gác mái cửa hầm lấy túi đựng thuốc nổ. HĐT1 đã sử dụng chai nhựa được cắt đi phần đáy chai dùng để đổ nhồi thuốc nổ và kíp nổ vào túi nilon trong suốt, nhồi được khoảng 15cm sẽ buộc đầu túi nilon lại và để thừa phần dây điện ra ngoài túi. Sau khi hoàn thành được 02 quả nổ, HĐT1 nhét vào lỗ đá đã được LSHg khoan trước đó và đấu điện kích nổ. Sau khi nổ xong các đối tượng tiếp tục khai thác đến ca tiếp theo từ 18 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. Ca làm việc từ 06 giờ sáng đến 18 giờ ngày 23/11/2023. gồm LSHg, LVC, HVD và ĐVPh , trước đó HĐT1 đã nói cho LSHg biết chỗ giấu kíp nổ, LVC thì được LĐCg giao cho nhồi quả nổ. LVC thực hiện thao tác giống như HĐT1 tạo thành 03 (ba) quả nổ, đóng vào lỗ mà LSHg đã khoan từ trước, còn LSHg đấu điện kích nổ. Sau mỗi

lần kích nổ, các đối tượng tiếp tục đào bới và vận chuyển số đất, đá ra bên ngoài cửa hang.

Ngày 24/11/2023, ca làm việc từ 06 giờ sáng gồm TVTnh, ĐCV, NVG và NgBL. Lý Seo LSHg nói lại chỗ giấu kíp nổ và bảo TVTnh nhồi ba quả nổ để sử dụng trong ca làm việc. Khi bắt đầu ca làm việc, TVTnh đi đến vị trí LSHg đã chỉ lấy ba kíp nổ, sau đó đi lên hầm khai thác vàng lấy số thuốc nổ đã được cất giấu trên cửa hang, TVTnh chuẩn bị nhồi ba quả nổ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-P2 ngày 20/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hòa Bình truy tố: Bị cáo TXPh, LĐCg tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"; Bị cáo TVTnh, LVC, HĐT1 tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại Khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

* Bị cáo TXPh, LĐCg, TVTnh, LVC, HĐT1 thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố.

* Người bào chữa cho bị cáo TVTnh, HĐT1, LVC: Người bào chữa thừa nhận cáo trạng truy tố về tội danh đối với các bị cáo. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, lần đầu phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với TVTnh đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS đề nghị từ 6 đến 8 tháng tù.

Đối với HĐT1 xem xét lại tình tiết phạm tội nhiều lần với bị cáo, đề nghị từ 12 đến 13 tháng tù.

Đối với LVC được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh đề nghị 12 tháng tù.

* Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, rút một phần Cáo trạng về tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo TVTnh và LVC; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; 38; 17; 58 BLHS xử phạt bị cáo TXPh, LĐCg 13 đến 16 tháng tù; Bị cáo HĐT1 13 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; 17; 58 BLHS xử phạt bị cáo LVC 12 đến 14 tháng tù; Áp dụng thêm Điều 15; Khoản 3 Điều 57 BLHS đề nghị xử phạt TVTnh từ 8 đến 9 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng, Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị:

+ Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh Hòa Bình tiêu hủy: 05 (năm) vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại đầu mỗi vật liên kết với dây điện màu đỏ;

01 (một) túi chứa các hạt hình cầu mầu trắng. Do đây là đây là vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện màu xanh dài 11,3m; 02 (hai) vỏ chai nhựa đã được cắt phần chân đế; 20 (hai mươi) túi nilon; 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ dài 90cm. Do đây là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của LĐCg; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung của TXPh. Do đây là công cụ phương tiện phạm tội.

+ Các vật chứng khác được chuyển theo Quyết định tách hành vi số 480 ngày 22/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Hoà Bình để tiếp tục điều tra, xác minh. Nên không đề nghị xem xét.

- Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát; Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan cơ quan điều tra (CQĐT), Điều tra viên; VKSND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Để thực hiện hành vi đào vàng tại khu Đệt, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, TXPh đã chuyển cho LĐCg số tiền 13.500.000 đồng để mua thuốc nổ và kíp nổ để phá đá.

Ngày 15/11/2023 LĐCg thông qua mạng xã hội facebook, đã dùng số tiền 13.500.000 đồng để mua 03 kg thuốc nổ và 10 kíp nổ. Sau đó, LĐCg mang số thuốc nổ, kíp nổ mua được cất giấu ở gác mái cửa hầm và chỉ cho HĐT1 biết địa điểm cất giấu, bảo HĐT1 khi gặp khu vực có đá cần nổ nìn thì lấy sử dụng.

Khoảng 6 giờ sáng đến 18 giờ ngày 22/11/2023, khi gặp đá cứng HĐT1 bảo LSHg khoan 02 (hai) lỗ trên đá, còn HĐT1 đi lấy túi đựng thuốc nổ, sử dụng chai

nhựa được cắt đi phần đáy chai dùng để đổ nhồi thuốc nổ và kíp nổ được 02 quả nổ, HĐT1 nhét vào lỗ đá đã được LSHg khoan trước đó và đấu điện kích nổ.

Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2023 đến 6 giờ sáng ngày 23/11/2023, HĐT1 đã nói cho LSHg biết chỗ giấu kíp nổ, LVC thì được LĐCg giao cho nhồi quả nổ. Khi gặp đá cứng LVC đã thực hiện thao tác giống như HĐT1 tạo thành 03 (ba) quả nổ, đóng vào lỗ mà LSHg đã khoan từ trước, LSHg đấu điện kích nổ.

Khoảng 6 giờ ngày 24/11/2023, LSHg nói lại chỗ giấu kíp nổ và bảo TVTnh nhồi ba quả nổ để sử dụng. TVTnh đi đến vị trí LSHg đã chỉ dẫn lấy ba kíp nổ, chuẩn bị nhồi ba quả nổ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 8667/KL-KTHS ngày 27/11/2023, kết luận: *"05 (năm) vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại màu trắng, đầu mỗi vật liên kết với 02 (hai) đoạn dây điện màu đỏ gửi đến giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. (2) Các hạt hình cầu màu trắng đều là thuốc nổ có thành phần chính gồm Amoni Nitrat (NH4NO3) và dầu khoáng. Tổng khối lượng thuốc nổ là 2,6kg. Thuốc nổ và kíp nổ đều thuộc nhóm vật liệu nổ, tất cả đều còn sử dụng được."*

Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình số 507/STNMT-KS ngày 05/02/2024, có nội dung: *"Tại thửa đất thuộc đồi Bơ Cha có tọa độ X2278830,63 Y462745,12 địa chỉ tại khu Đệt, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình UBND tỉnh Hòa Bình không cấp phép thăm dò khai khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào".*

[3]. Về tội danh: Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo TXPh, LĐCg đã cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo Khoản 1 Điều 305 BLHS.

Hành vi của bị cáo TVTnh, LVC, HĐT1 đã cấu thành tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên phải chịu hình phạt theo quy định của BLHS.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS).

Các bị cáo (Trừ bị cáo TVTnh và LVC) nhiều lần nổ mìn nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS do đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo (Trừ bị cáo TVTnh) trong vụ án đều đầu thú. Riêng bị cáo LVC được tặng thưởng kỷ niệm chương cựu chiến binh. Các bị cáo TVTnh, LVC, HĐT1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt chính tương xứng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm; đặc biệt là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo TXPh cung cấp tiền, tạo điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo LĐCg là người thực hành tích cực, bị cáo mua vật liệu nổ về cất giấu và chỉ dẫn các bị cáo khác sử dụng khi cần thiết. Bị cáo HĐT1 được bị cáo LĐCg chỉ chỗ cất giấu vật liệu nổ và chỉ chỗ giấu cho bị cáo khác biết chỗ cất giấu để lấy vật liệu nổ mang sử dụng. Lần thực hiện của bị cáo có mặt các bị cáo LVC, TVTnh. Qua đó, bị cáo LVC, TVTnh biết cách sử dụng vật liệu nổ. Nên bị cáo TXPh, LĐCg và HĐT1 phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi của các bị cáo khác và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo TVTnh, LVC thực hiện hành vi phạm tội theo cách của HĐT1 đã thực hiện và đều là những người trực tiếp sử dụng trái phép vật liệu nổ. Riêng hành vi của bị cáo TVTnh đã hoàn thành về tội phạm nhưng chưa đạt nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS về người thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo

HĐXX xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo hiểu rõ vật liệu nổ là chất Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng trái phép. Xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo răn đe.

[7]. Về hình phạt bổ sung và về vật chứng: Đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ của Lý Seo LSHg: Tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ LSHg mới đủ 15 tuổi 09 tháng 23 ngày (chưa đủ 16 tuổi). Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 BLHS, Lý Seo LSHg không phải chịu TNHS. Cơ quan CSĐT (PC02) chuyển hồ sơ, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. HĐXX cho là phù hợp.

Đối với NgBL; HVD; PhTrTh; Bạch Công Sáng; ĐCV; NVG; ĐVPh là những người được LĐCg thuê để làm nhân công làm việc đào bới, kiểm tra và vận chuyển đất đá được trả công theo ngày. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không tham gia trực tiếp vào việc khoan lỗ, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ nên không có dấu hiệu đồng phạm. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. HĐXX cho là phù hợp.

LĐCg không rõ về họ tên, nhân thân lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán vật liệu nổ cho LĐCg. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ thông tin, căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định. HĐXX cho là phù hợp.

Đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép: Ngày 15/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 464/QĐ-CSHS, trưng cầu Trung tâm phân tích và kiểm định địa chất - Bộ Tài nguyên và Môi trường giám định khoáng sản đối với mẫu vật thu giữ, hiện chưa có kết quả giám định. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên quy định tại Điều 227 BLHS. Ngày 22/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hoà Bình ra Quyết định tách hành vi số 480 để tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định. HĐXX cho là phù hợp.

[9]. Về án phí:

Các bị cáo (TXPh, LĐCg) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST).

Do bị cáo (HĐT1, LVC, TVTnh) là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo xin miễn án phí HSST nên chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo TXPh và LĐCg phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"; Các bị cáo TVTnh, LVC, HĐT1 phạm tội "Sử dụng trái phép vật liệu nổ".

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 305; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt mỗi bị cáo TXPh, LĐCg, HĐT1 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2023.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 305; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo LVC 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2023.

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 305; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo TVTnh 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu và giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình tiêu hủy: 05 (năm) vật hình trụ tròn, vỏ bằng kim loại đầu mỗi vật liên kết với dây điện; 01 (một) túi chứa các hạt hình cầu mầu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hòa Bình và Phòng kỹ thuật kho K93 BCHQS tỉnh Hòa Bình)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của LĐCg; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung của TXPh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây điện màu xanh dài 11,3m; 02 (hai) vỏ chai nhựa; 20 (hai mươi) túi nilon; 01 (một) đoạn dây điện màu đỏ dài 90cm.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí HSST cho các bị cáo: HĐT1, LVC, TVTnh.

- Buộc mỗi bị cáo TXPh, LĐCg phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày. Đối với bị cáo có mặt tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh , VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS Lạc Thuỷ;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã ……..;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Hùng Dũng